SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NGÃI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC BÌNH SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 430 /QĐ-BVĐKKVBS

Bình Sơn, ngày 17 tháng 09 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm vắc xin tiêm chủng dịch vụ của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bình Sơn năm 2026-2027

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC BÌNH SƠN

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15];

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài Chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BYT ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc có ít nhất 03 hãng trong nước sản xuất trên dây chuyền sản xuất thuốc đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc tương đương EU-GMP và đáp ứng tiêu chí kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế và về chất lượng, giá, khả năng cung cấp;

Căn cứ Thông tư số 04/2024/TT-BYT ngày 20 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia đối với thuốc;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25 háng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 2346/QĐ-SYT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Sở Y tế Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu chi nguồn thu hoạt động sự nghiệp tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện đa khoa khu vực Bình Sơn trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thuốc & Điều trị ngày 03/09/2026 về việc mua sắm vắc xin tiêm chủng dịch vụ của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bình Sơn năm 2026-2027; ngày 15/09/2026 về việc mua sắm vắc xin tiêm chủng dịch vụ của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bình Sơn năm 2026-2027;

Căn cứ Quyết định số 423/QĐ-BVĐKKVBS ngày 16 tháng 09 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Bình Sơn về việc phê duyệt danh mục chi tiết, dự toán mua sắm vắc xin tiêm chủng dịch vụ của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bình Sơn năm 2026-2027.

Theo đề nghị của Khoa Dược – VT, TBYT tại tờ trình số 30/TTr-KD ngày 16 tháng 09 năm 2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm vắc xin tiêm chủng dịch vụ của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bình Sơn năm 2026-2027.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm vắc xin tiêm chủng dịch vụ của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bình Sơn năm 2026-2027với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng Phòng Tổ chức hành chính – Kế hoạch tổng hợp – Điều dưỡng; Trưởng Khoa Dược – VT, TBYT và các Khoa, Phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Giám đốc và các PGĐ;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NGÃI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC BÌNH SƠN

Võ Hùng Viễn

PHỤ LỤC I

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU DỰ TOÁN MUA SẮM VẮC XIN TIÊM CHỦNG DỊCH VỤ CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC BÌNH SƠN NĂM 2026-2027

(Kèm theo Quyết định số 430 /QĐ-BVĐKKVBS ngày 17 tháng 09 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Bình Sơn)

Stt	Tên chủ đầu tư[2]	Tên gói thầu[3]		Giá gói thầu[4]	Nguồn vốn[5]	Hình thức lựa chọn nhà thầu[6]	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu[8]	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu[9]	Loại hợp đồng[10]	Thời gian thực hiện gói thầu[11]	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	*Tóm tắt công việc chính của gói thầu*								
	Bệnh viện Đa khoa khu vực Bình Sơn	Mua sắm vắc xin tiêm chủng dịch vụ của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bình Sơn năm 2026-2027	Mua sắm vắc xin tiêm chủng dịch vụ của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bình Sơn năm 2026-2027	1.996.730.166	Sử dụng nguồn thu sự nghiệp năm 2026-2027	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn	30 ngày	Tháng 09/2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	09 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không áp dụng
	Tổng giá gói thầu: 1.996.730.166 đồng										

PHỤ LỤC II. DANH MỤC CHI TIẾT KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVĐKKVBS ngày tháng 09 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Bình Sơn)

TT	Tên hoạt chất	Nhóm thuốc	Thành phần hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	ĐVT	Số lượng	Đơn giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền kế hoạch (VNĐ)	Ghi chú
1	Vắc xin phòng cúm mùa	Nhóm 1	Mỗi liều 0,5 ml chứa các kháng nguyên bề mặt virus cúm (bất hoạt) (haemagglutinin và neuraminidase) các chủng sau đây: A/Missouri/11/2025 (H1N1)pdm09-like virus (A/Switzerland/6849/2025, IVR-278) 15 micrograms haemagglutinin; A/Singapore/GP20238/2024 (H3N2)-like virus (A/Singapore/GP20238/2024, IVR-277) 15 micrograms haemagglutinin; B/Austria/1359417/2021(B/Victoria lineage)-like virus (B/Austria/1359417/2021, BVR-26) 15 micrograms haemagglutinin.	Mỗi liều 0,5 ml chứa các kháng nguyên bề mặt virus cúm (bất hoạt) (haemagglutinin và neuraminidase) các chủng sau đây: A/Missouri/11/2025 (H1N1)pdm09-like virus (A/Switzerland/6849/2025, IVR-278) 15 micrograms haemagglutinin; A/Singapore/GP20238/2024 (H3N2)-like virus (A/Singapore/GP20238/2024, IVR-277) 15 micrograms haemagglutinin; B/Austria/1359417/2021 (B/Victoria lineage)-like virus (B/Austria/1359417/2021, BVR-26) 15 micrograms haemagglutinin.	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/ Bơm tiêm	1.400	264.000	369.600.000	
2	Vắc xin phòng cúm mùa	Nhóm 1	Bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt): A/Missouri/11/2025	Bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt): A/Missouri/11/2025	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/ Bơm tiêm	500	270.000	135.000.000	

			(H1N1)pdm09 - sử dụng chủng tương đương (A/Switzerland/6849/2025, IVR-278) 15mcg HA; A/Singapore/GP20238/2024 (H3N2) - sử dụng chủng tương đương (A/Singapore/GP20238/2024, IVR-277) 15mcg HA; B/Austria/1359417/2021- sử dụng chủng tương đương (B/Michigan/01/2021, chủng hoang dã) 15mcg HA	(H1N1)pdm09 - sử dụng chủng tương đương (A/Switzerland/6849/2025, IVR-278) 15mcg HA; A/Singapore/GP20238/2024 (H3N2) - sử dụng chủng tương đương (A/Singapore/GP20238/2024, IVR-277) 15mcg HA; B/Austria/1359417/2021 - sử dụng chủng tương đương (B/Michigan/01/2021, chủng hoang dã) 15mcg HA							
3	Vắc xin phòng cúm mùa	Nhóm 2	Mỗi liều 0.5 ml chứa: Kháng nguyên virus cúm type A (H1N1)pdm09 15µg; Kháng nguyên virus cúm type A (H3N2) 15µg; Kháng nguyên virus cúm type B 15 µg	Mỗi liều 0.5 ml chứa: Kháng nguyên virus cúm type A (H1N1)pdm09 15µg; Kháng nguyên virus cúm type A (H3N2) 15µg; Kháng nguyên virus cúm type B 15 µg	Tiêm	Thuốc tiêm	Liều	1.400	259.140	362.796.000	
4	Vắc xin phòng viêm não mô cầu	Nhóm 1	Mỗi liều 0,5ml chứa: Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp)*10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W135) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn	Mỗi liều 0,5ml chứa: Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp)*10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W135) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg;	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	145	1.491.000	216.195.000	

			giá cộng hợp)* 10mcg *được cộng hợp với chất mang là protein giải độc tố uốn ván khoảng 55mcg	Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg *được cộng hợp với chất mang là protein giải độc tố uốn ván khoảng 55mcg							
5	Vắc xin tổng hợp phòng 6 bệnh: Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt - Hib và Viêm gan B	Nhóm 1	Sau khi hoàn nguyên 01 liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu ≥ 30IU; Giải độc tố uốn ván ≥ 40IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 25mcg và Pertactin 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B 10mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40DU; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8DU; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt (chủng Saukett) 32DU; Polysaccharide của Haemophilus influenza týp b 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván như protein chất mang	Sau khi hoàn nguyên 01 liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu ≥ 30IU; Giải độc tố uốn ván ≥ 40IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 25mcg và Pertactin 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B 10mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40DU; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8DU; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt (chủng Saukett) 32DU; Polysaccharide của Haemophilus influenza týp b 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván như protein chất mang	Tiêm	Thuốc tiêm	Liều	300	945.704	283.711.200	

6	Vắc xin phòng thuỷ đậu	Nhóm 1	Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA) ≥ 10^3,3 PFU	Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA) ≥ 10^3,3 PFU	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/ Lọ	120	836.164	100.339.680	
7	Vắc xin phòng bệnh tiêu chảy do Rotavirus	Nhóm 1	Mỗi liều 1,5ml chứa Rotavirus ở người sống giảm độc lực, chủng RIX4414 ≥ $10^{6.0}$ $CCID_{50}$	Mỗi liều 1,5ml chứa Rotavirus ở người sống giảm độc lực, chủng RIX4414 ≥ $10^{6.0}$ $CCID_{50}$	Uống	Hỗn dịch uống	Ống	200	766.835	153.367.000	
8	Vắc xin phối hợp phòng 3 bệnh: Bạch Hầu - Ho gà - Uốn ván	Nhóm 1	Mỗi liều 0,5ml chứa: - Giải độc tố uốn ván 5 Lf; - Giải độc tố bạch hầu 2 Lf; - Ho gà vô bào: Giải độc tố ho gà (PT) 2,5mcg; Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 5mcg; Pertactin (PRN) 3mcg; Ngưng kết tố 2 + 3 (FIM) 5mcg	Mỗi liều 0,5ml chứa: - Giải độc tố uốn ván 5 Lf; - Giải độc tố bạch hầu 2 Lf; - Ho gà vô bào: Giải độc tố ho gà (PT) 2,5mcg; Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 5mcg; Pertactin (PRN) 3mcg; Ngưng kết tố 2 + 3 (FIM) 5mcg	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	100	580.466	58.046.600	

9	Vắc xin phòng viêm não mô cầu	Nhóm 1	Mỗi liều (0,5 ml) có chứa: - Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Túi màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA P1.4: 25mcg	Mỗi liều (0,5 ml) có chứa: - Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Túi màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA P1.4: 25mcg	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp	100	1.653.755	165.375.500	
10	Vắc xin phòng thuỷ đậu	Nhóm 2	Mỗi 0,5ml vắc xin sau khi hoàn nguyên chứa Vi rút thủy đậu sống giảm độc lực (Chủng: MAV/06, dòng tế bào: MRC-5) ≥ 3.800 PFU	≥ 3.800 PFU/0,5 mL	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	100	756.000	75.600.000	

11	Vắc xin phòng các bệnh nhiễm trùng đường hô hấp nguy hiểm do virus hợp bào hô hấp gây ra	Nhóm 1	Một liều (0,5ml sau khi hoàn nguyên) chứa: Kháng nguyên F ổn định tiền dung hợp của RSV phân nhóm A 0,06mg; Kháng nguyên F ổn định tiền dung hợp của RSV phân nhóm B 0,06mg	Một liều (0,5ml sau khi hoàn nguyên) chứa: Kháng nguyên F ổn định tiền dung hợp của RSV phân nhóm A 0,06mg; Kháng nguyên F ổn định tiền dung hợp của RSV phân nhóm B 0,06mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	10	5.014.075	50.140.750	
12	Vắc xin phòng các bệnh nhiễm trùng đường hô hấp nguy hiểm do virus hợp bào hô hấp gây ra	Nhóm 1	Sau khi hoàn nguyên, 1 liều (0,5ml) chứa 120mcg Kháng nguyên RSVPreF3 được hỗ trợ với AS01E. RSVPreF3: Glycoprotein F của vi-rút hợp hô hấp (RSV) ổn định ở dạng tiền hợp nhất RSVPreF3. Hệ thống chất hỗ trợ $AS01_E$ bao gồm chiết xuất từ cây Quillaja Saponaria Molina, đoạn 21 (QS-21) 25mcg và 3-O-desacyl-4'-monophosphoryl lipid A (MPL) từ Salmonella Minnesota 25 mcg	Sau khi hoàn nguyên, 1 liều (0,5ml) chứa 120mcg Kháng nguyên RSVPreF3 được hỗ trợ với AS01E. RSVPreF3: Glycoprotein F của vi-rút hợp hô hấp (RSV) ổn định ở dạng tiền hợp nhất RSVPreF3. Hệ thống chất hỗ trợ $AS01_E$ bao gồm chiết xuất từ cây Quillaja Saponaria Molina, đoạn 21 (QS-21) 25mcg và 3-O-desacyl-4'-monophosphoryl lipid A (MPL) từ Salmonella Minnesota 25 mcg	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	6	4.426.406	26.558.436	
Tổng cộng 12 khoản										**1.996.730.166**	